

Số: 321/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 149, 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 451/2019/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, giữa:

Người yêu cầu:

- **Anh Đặng Việt T**, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 56 ngõ 35 phố C, phường L, quận Đ, Thành phố H.

- **Chị Đỗ Giao L**, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 56 ngõ 35 phố C, phường L, quận Đ, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Việt T và chị Đỗ Giao L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** anh Đặng Việt T và chị Đỗ Giao L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2008 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, thành phố H. Nay anh Đặng Việt T và chị Đỗ Giao L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận anh chị thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đặng Việt T và chị Đỗ Giao L có 02 con chung là cháu Đặng Gia B (giới tính nam), sinh ngày 23/3/2008 và cháu Đặng Minh Q (giới tính nam), sinh ngày 16/12/2014. Ly hôn, ghi nhận sự thống nhất thoả thuận của anh T và chị L như sau: Giao cho chị Đỗ Giao L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Đặng Gia B và cháu Đặng Minh Q. Anh Đặng Việt T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/01 tháng/02 con chung, mỗi con chung là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 7/2019 cho đến khi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định khác của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thay thế.

Anh Đặng Việt T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung** (động sản và bất động sản): anh Đặng Việt T và chị Đỗ Giao L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về nợ:** anh Đặng Việt T và chị Đỗ Giao L xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh Đặng Việt T và chị Đỗ Giao L để anh Đặng Việt T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008772 ngày 12/6/21019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Đống Đa;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Hạnh